TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-ST
Ngày: 26-9-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;

2. Ông Dương Văn Quản.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Số 296, đường N, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1967; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số 21, đường B, khu phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thanh H, bà H: Ông Trần Vi Anh T, sinh năm: 1973. Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà V có quan hệ quen biết nên bà có cho ông Thanh H, bà H vay tiền, cụ thể: Vào ngày 30-7-2018 bà cho vợ chồng ông Thanh H vay số tiền 830.000.000 đồng; đến ngày 03-01-2019, vợ chồng ông Thanh H có trả cho bà được 80.000.000 đồng, còn lại 750.000.000 đồng. Vào ngày 12-7-2019 vay thêm 150.000.000 đồng; tổng cộng là 900.000.000 đồng. Mỗi lần vay đều có giấy mượn tiền do vợ chồng ông Thanh H, bà H viết và ký tên; thỏa thuận lãi suất 3%/tháng; thời hạn trả vào ngày 16-7-2019; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Vợ chồng bà H đóng lãi nhưng không đầy đủ, cũng không có giấy tờ nên bà V nhớ có nhận tiền lãi của bà H tổng cộng khoảng 30.000.000 đồng. Khi vay bà H có thế chấp cho bà V 01 giấy CNQSDĐ số S740243 do UBND huyện Tân Biên cấp ngày 05-7-2001 do bà H đứng tên.

Khi đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông Thanh H không thực hiện nên ngày 22-7-2019 bà V khởi kiện ra tòa. Vào ngày 21-8-2019 vợ chồng bà H có trả cho bà được 550.000.000 đồng tiền gốc nên còn nợ lại số tiền 350.000.000 đồng; vợ chồng bà H có viết lại giấy nợ với số tiền 350.000.000 đồng nên bà V trả lại cho bà H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp. Số tiền còn lại bà V yêu cầu vợ chồng H ra tòa nhận nợ để Tòa án hòa giải thành còn biện pháp trả như thế nào khi qua cơ quan thi hành án sẽ thỏa thuận sau nhưng vợ chồng bà H cố tình tránh mặt.

Do đó, nay bà V rút một phần yêu cầu đối với đơn khởi kiện ban đầu. Bà chỉ yêu cầu bà H, ông Thanh H có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc còn lại là 350.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H; người đại diện của ông Thanh H, bà H vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án không trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V. Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà V số tiền gốc là 350.000.000 đồng, ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi. Về án phí: Buộc ông Thanh H, bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H, người đại diện hợp pháp của ông Thanh H, bà H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, ông Thanh H, bà H phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp (bút lục số 31, 32 và 33) thể hiện: Bà Nguyễn Thị V có cho ông Thanh H, bà H vay tiền, lần thứ 1: Vào ngày 30-7-2018 vay 830.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 30-8-2018; lần thứ 2: Vào ngày 12-7-2019, vay số tiền 150.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả; tổng cộng là 980.000.000 đồng. Bà V xác nhận vợ chồng ông Thanh H có trả cho bà một lần 80.000.000 đồng và một lần 550.000.000 đồng; tổng cộng 630.000.000 đồng. Do đó, số tiền nợ còn lại là 350.000.000 đồng, phù hợp với biên nhận nợ ngày 21-8-2019 với số tiền 350.000.000 đồng và phù hợp với lời trình bày của bà V.

Về số tiền lãi bà V đã nhận từ khi cho vay đến nay không vượt quá mức lãi suất theo quy định nên không xem xét lại.

[3] Xét thấy, giữa bà V với ông Thanh H, bà H có phát sinh quan hệ hợp đồng vay tiền. Mặt dù hợp đồng vay lần 2 vào ngày 12-7-2019 không ghi nhận thời hạn trả nhưng bà V có thông báo và yêu cầu trả nợ nhưng ông Thanh H, bà H không thực hiện theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V. Do đó, bà V rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông Thanh H, bà H có trách nhiệm trả tiền nợ gốc còn lại 350.000.000 đồng là phù hợp, ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H;

Buộc ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thanh H, bà H chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Thanh H, bà H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Thị H phải chịu 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí;

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà V số tiền tạm ứng đã nộp là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007295 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tHnh phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lắm